

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

MỘT SỐ QUY ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 360-CT ngày 5-11-1991 về tiếp tục đổi mới chế độ làm việc của Hội đồng Bộ trưởng.

*(Hội đồng Bộ trưởng đã thông qua tại
phiên họp ngày 28, 29 tháng 8 năm 1991)*

I

Trong những năm qua, Hội đồng Bộ trưởng đã nhiều lần cải tiến chế độ làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý và đã có một số tiến bộ. Tuy nhiên, cách làm việc của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Bộ trưởng hiện nay vẫn còn nhiều nhược điểm, chưa đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo, quản lý của cơ quan hành pháp cao nhất của Nhà nước:

- Hội đồng Bộ trưởng chưa phát huy cao trí tuệ tập thể, chưa đầu tư thích đáng thời gian, công sức vào việc chuẩn bị, thảo luận để quyết định những vấn đề có tính chiến lược thuộc tầm quản lý vĩ mô, còn coi nhẹ việc kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, một mặt chưa thực hiện tốt việc chỉ đạo xây dựng các đề án lớn trình Hội đồng Bộ trưởng, chậm quyết định những vấn đề về cơ chế chính sách mang tính liên ngành, mặt khác còn trực tiếp giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc điều hành, quản lý các lĩnh vực và ngành phụ

trách, chưa chủ động phối hợp với các Bộ, Ủy ban Nhà nước, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố khi giải quyết những vấn đề có liên quan với các cơ quan nói trên, vẫn còn chuyển lên đề nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giải quyết nhiều việc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vẫn còn chỉ đạo quá sâu vào việc giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của cấp dưới, của các đơn vị sản xuất kinh doanh.

- Chế độ làm việc và quan hệ công tác giữa Chủ tịch với các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch với các Bộ trưởng tuy đã được quy định trong Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng, nhưng chưa được cụ thể hóa rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, trách nhiệm của tập thể Hội đồng Bộ trưởng và của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, trên thực tế, đã trở thành một cấp quyết định. Trong một số trường hợp, Thường vụ đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng Bộ trưởng.

- Hội đồng Bộ trưởng chưa bàn kỹ chương trình công tác năm và 6 tháng. Việc thực hiện chương trình đã ấn định chưa được nghiêm túc, không bảo đảm đúng tiến độ. Quy trình chuẩn bị các đề án trình ra Hội đồng Bộ trưởng đã có tiến bộ, nhưng nói chung chất lượng còn thấp; nhiều đề án quan trọng và phức tạp chưa tập trung tốt trí tuệ của các chuyên gia, chưa có sự phối hợp liên ngành, do đó có một số đề án phải bàn nhiều lần, tốn thời gian, công sức dẫn đến việc chậm ban hành các văn bản. Trong các phiên họp Hội đồng Bộ trưởng, một số thành viên Hội đồng Bộ trưởng nói dài, chưa tập trung vào những vấn đề cần thảo luận để quyết định, do đó hiệu quả các phiên họp chưa cao.

- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và kiểm tra không chặt chẽ hoạt động của Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, không nắm chắc và kịp thời tình hình các địa phương, nhất là tình hình thực hiện các Luật, Pháp lệnh của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và các quyết định của Hội

đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Chậm phát hiện và không kiên quyết xử lý một số trường hợp Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố ban hành các văn bản trái với Pháp luật, trái với các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

- Chế độ kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình chưa được Hội đồng Bộ trưởng, các thành viên Hội đồng Bộ trưởng thực hiện nghiêm túc, do vậy những thiếu sót, nhược điểm trong sự chỉ đạo và cách làm việc chưa được khắc phục kịp thời.

Nguyên nhân chính của tình hình trên là:

- Trong Hội đồng Bộ trưởng, về nhận thức và quan điểm về công tác quản lý hành chính Nhà nước còn chưa đầy đủ và thống nhất; ý thức và trách nhiệm đối với tập thể Hội đồng Bộ trưởng chưa cao; việc thực hiện quy chế làm việc của Hội đồng Bộ trưởng chưa nghiêm túc; việc kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm không thường xuyên và kịp thời.

- Nội dung Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng và quy chế làm việc của Hội đồng Bộ trưởng còn nhiều điểm không phù hợp với đường lối đổi mới, với cơ chế quản lý mới, với thực tiễn đời sống kinh tế xã hội.

II

Việc sửa đổi một cách cơ bản chế độ làm việc của Hội đồng Bộ trưởng sẽ thực hiện sau khi có Hiến pháp sửa đổi và Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng mới.

Trước mắt, theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII, theo hướng Hiến pháp sửa đổi, và để đáp ứng kịp thời với yêu cầu thực tiễn của tình hình và nhiệm vụ mới, nhằm quy định rõ thêm trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Bộ trưởng để nâng cao một bước chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng; Hội đồng Bộ trưởng quy định một số điểm cụ thể đổi mới về chế độ làm việc của Hội đồng Bộ trưởng như sau:

1. Tập thể Hội đồng Bộ trưởng.

a) Tập thể Hội đồng Bộ trưởng thảo luận và thông qua những loại vấn đề chính:

- Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng Bộ trưởng.

- Chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Nhà nước; xử lý những cân đối lớn chủ yếu của nền kinh tế quốc dân.

- Cơ chế, chính sách lớn và quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

- Chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh.

- Quyết định những vấn đề lớn về bộ máy tổ chức thuộc hệ thống chính quyền.

Một số vấn đề (kể cả một số dự luật và pháp lệnh) cần có ý kiến của các thành viên Hội đồng Bộ trưởng trước khi quyết định, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng có thể gửi văn bản lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Bộ trưởng thay cho tổ chức họp Hội đồng Bộ trưởng.

b) Nâng cao chất lượng các phiên họp Hội đồng Bộ trưởng

- Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng Bộ trưởng được tổng hợp từ kiến nghị của các Bộ, Ủy ban Nhà nước, do tập thể Hội đồng Bộ trưởng thông qua và bảo đảm thực hiện theo chương trình làm việc đã định. Mỗi thành viên Hội đồng Bộ trưởng cần bố trí chương trình công tác của Bộ, ngành mình phù hợp với chương trình chung của Hội đồng Bộ trưởng. Cuối năm phải kiểm điểm, đánh giá một cách nghiêm túc việc thực hiện chương trình công tác của Hội đồng Bộ trưởng.

Căn cứ vào chương trình công tác chung của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trao đổi ý kiến với các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để quyết định chương trình công tác hàng tháng của Hội đồng Bộ trưởng, chương trình công tác hàng tuần của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và thông báo sớm đến các thành viên Hội đồng Bộ trưởng.

- Các thành viên Hội đồng Bộ trưởng thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình, chuẩn bị tốt đề án được phân công, thảo luận và thông

qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Bộ trưởng:

Trực tiếp chỉ đạo việc soạn thảo các đề án đưa ra Hội đồng Bộ trưởng (nếu là chủ đề án), bảo đảm đề án có chất lượng cao và đúng quy trình, thủ tục đã quy định. Đối với những đề án có liên quan đến nhiều Bộ, ngành và địa phương, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng có thể lập Tiểu ban nghiên cứu dự án gồm đại diện các Bộ có liên quan, phân công một Bộ trưởng chủ trì soạn thảo đề án.

Tham gia ý kiến rõ ràng, đầy đủ và đúng thời gian quy định vào những đề án do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng gửi đến lấy ý kiến.

Chủ động và tích cực tham gia kiểm điểm công tác và chế độ làm việc của Hội đồng Bộ trưởng, của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Hội đồng Bộ trưởng họp thường lệ mỗi tháng 1 phiên từ 2 đến 3 ngày vào tuần cuối của tháng. Trường hợp cần thiết, có những phiên họp bổ sung.

Trước phiên họp Hội đồng Bộ trưởng ít nhất là 7 ngày, các cơ quan chủ đề án phối hợp với Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng giới thiệu trước nội dung đề án cho những cán bộ có trách nhiệm giúp các Bộ trưởng chuẩn bị phát biểu ý kiến về đề án đó. Từng thành viên Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm phát biểu ý kiến chính thức bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và cơ quan chủ đề án.

Cơ quan chủ đề án tổng hợp những ý kiến này để trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét trước khi đưa ra Hội đồng Bộ trưởng thảo luận. Hồ sơ đề án trình Hội đồng Bộ trưởng phải có tờ trình Hội đồng Bộ trưởng nêu tóm tắt nội dung chính của đề án, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần thảo luận, kèm theo dự thảo văn bản pháp quy về vấn đề trên của Hội đồng Bộ trưởng để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét, ban hành.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thông báo ngày họp và chương trình làm việc của phiên họp Hội đồng Bộ trưởng cho các thành viên Hội đồng Bộ trưởng chậm nhất

trước 10 ngày. Tài liệu họp Hội đồng Bộ trưởng phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Bộ trưởng chậm nhất là 3 ngày trước phiên họp.

Tùy theo mức độ quan trọng và tính chất của từng đề án, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ định đại diện một số ngành liên quan, một số nhà khoa học, chuyên gia tham gia thẩm định đề án.

Đối với những đề án không bảo đảm chất lượng hoặc không làm đúng thủ tục quy định thì Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng quyết định chưa trình đề án ra Hội đồng Bộ trưởng.

Bảo đảm các nguyên tắc sinh hoạt, tinh nghiêm túc của các phiên họp Hội đồng Bộ trưởng:

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng là chủ tọa, điều khiển hội nghị Hội đồng Bộ trưởng, khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch trực thay mặt Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng điều khiển phiên họp.

Thực hiện việc kiểm danh các thành viên Hội đồng Bộ trưởng. Các thành viên Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm dự họp đầy đủ từ đầu đến cuối phiên họp, chỉ trong trường hợp bị ốm hoặc đi công tác nước ngoài mới được cử Thứ trưởng thường trực đi họp thay và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Căn cứ những phiên họp Hội đồng Bộ trưởng không mở rộng, chỉ gồm các thành viên Hội đồng Bộ trưởng. Trong các phiên họp Hội đồng Bộ trưởng mở rộng, có mời đại diện một số cơ quan có liên quan đến dự, những đại biểu này chỉ phát biểu ý kiến khi chủ tọa phiên họp yêu cầu.

Trong hội nghị, Chủ đề án không trình bày toàn bộ đề án, chỉ đọc tờ trình ngắn gọn. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Để bảo đảm thời gian và sự đóng góp trí tuệ của tập thể Hội đồng Bộ trưởng, các thành viên Hội đồng Bộ trưởng cần phát biểu ngắn gọn, nói rõ đồng ý hay không đồng ý điềm nào, cần bổ sung, sửa chữa như thế nào đối với những vấn đề thảo luận.

Kết quả hội nghị phải thể hiện ở việc thông qua các văn bản có chất lượng cao

(dự luật, dự thảo pháp lệnh, nghị định, quyết định v.v... của Hội đồng Bộ trưởng). Trường hợp chưa thông qua ngay được văn bản thì phải có kết luận cụ thể của chủ tọa phiên họp ghi thành văn bản để làm căn cứ tiếp tục xây dựng các văn bản pháp quy của Hội đồng Bộ trưởng hoặc hoàn chỉnh các dự luật, dự thảo pháp lệnh để trình Quốc hội và Hội đồng Nhà nước. Trường hợp có ý kiến không thống nhất, thì kết luận của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng là ý kiến cuối cùng.

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm gửi văn bản kết luận của phiên họp Hội đồng Bộ trưởng đến các thành viên Hội đồng Bộ trưởng chậm nhất 10 ngày sau phiên họp.

2. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- *Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng*: là người đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng. Các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực, ngành hoặc chương trình công tác lớn của Hội đồng Bộ trưởng.

Để điều hành liên tục công việc của Hội đồng Bộ trưởng ngay sau kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa VIII, trước mắt, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã phân công nhiệm vụ Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng như đã thông báo (số 65-TB ngày 15 tháng 8 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng) cho các thành viên Hội đồng Bộ trưởng. Tùy theo tình hình thực tế sẽ phân công lại phù hợp hơn.

- *Phó Chủ tịch trực Hội đồng Bộ trưởng*: Ngoài phân trực tiếp phụ trách các lĩnh vực được phân công như các Phó Chủ tịch khác, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng điều hành công việc hàng ngày của Hội đồng Bộ trưởng như: quản lý và tổ chức thực hiện chương trình làm việc của Hội đồng Bộ trưởng; giải quyết những vấn đề không thuộc các Phó Chủ tịch khác phụ trách; phối hợp với các Phó Chủ tịch khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; thay mặt Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vắng mặt.

- *Các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng* có trách nhiệm chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước; đôn đốc, kiểm tra công tác của các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thuộc lĩnh vực phụ trách.

Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trong lĩnh vực điều hành để thực hiện các chủ trương lớn của Hội đồng Bộ trưởng, Luật và Pháp lệnh đã ban hành. Những vấn đề thuộc về cơ chế, chính sách chung có liên quan đến nhiều ngành và địa phương thì Phó Chủ tịch chuẩn bị và kiến nghị để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định hoặc đưa vào chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng hoặc tập thể Hội đồng Bộ trưởng.

- Việc ra quyết định của Chính phủ có 2 cấp là: Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- *Tập thể Thường trực Hội đồng Bộ trưởng* mỗi tháng họp hai kỳ để xem xét các đề án trình ra Hội đồng Bộ trưởng và quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- *Sáng thứ hai hàng tuần hội ý Thường trực Hội đồng Bộ trưởng* (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) để:

. Chủ nhiệm Văn phòng báo cáo những công việc chính đã xử lý tuần trước và trao đổi để quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

. Bàn chương trình công tác tuần sau.

. Về thẩm quyền ký các văn bản pháp quy của Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng:

. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký các văn bản thuộc cơ chế, chính sách, tổ chức và nhân sự của các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố (thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

. Phó Chủ tịch thường trực ký thay Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khi Chủ tịch Hội

đồng Bộ trưởng đi vắng; thay Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký một số văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Bộ trưởng và một số văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

. Các Phó Chủ tịch khác ký thay Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng một số văn bản mang tính chất đơn đốc hoặc giải quyết những công việc cụ thể thuộc lĩnh vực phụ trách.

Không ra những văn bản với danh nghĩa Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Những quyết định của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phải được thể hiện bằng văn bản chính thức do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký. Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng được ủy quyền thông báo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đối với một số công việc cụ thể không thuộc về cơ chế, chính sách.

- Về thủ tục trình ký, ban hành văn bản:

. Các văn bản pháp quy do các Bộ hoặc Ủy ban Nhà nước trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Phó Chủ tịch trực ký phải có chữ ký tắt của Bộ trưởng hoặc Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước chủ quản và của Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

. Các văn bản pháp quy khác trình Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phải có chữ ký tắt của Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

. Tất cả các văn bản của các ngành, các cấp trình Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đều phải gửi qua Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng để đăng ký văn thư và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng làm thủ tục trình. Trường hợp Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc các đồng chí thư ký của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nhận trực tiếp văn bản thì cũng phải chuyển lại Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng để làm thủ tục.

. Những văn bản có bút tích của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ lưu giữ tại Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (kể cả bản

sao chụp), không được phép phát hành ra ngoài Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch có chế độ làm việc trực tiếp định kỳ với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân một số tỉnh, thành phố; Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng cần tăng cường và kiện toàn bộ phận cán bộ giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra sự hoạt động của các Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

- Để giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo công tác một cách kịp thời, nắm và uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng ở các địa phương, từ nay sẽ đặt một số đặc phái viên của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tại một số vùng.

3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước một mặt là thành viên Hội đồng Bộ trưởng, phải thực hiện với tinh thần trách nhiệm đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn đối với công việc chung của tập thể Hội đồng Bộ trưởng, mặt khác là người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước về một số ngành hoặc lĩnh vực. Cần phải phát huy đầy đủ, mạnh mẽ trách nhiệm và quyền hạn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước. Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước phải chủ động quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng và trước Quốc hội những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Mỗi Bộ trưởng phải thực hiện tốt việc phối hợp, trao đổi ý kiến với các Bộ, các ngành, với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố về những vấn đề có liên quan, xử lý công việc theo đúng trách nhiệm và thẩm quyền, đúng thời gian quy định, không vì chờ sự phối hợp, trao đổi và thống nhất ý kiến mà để chậm trễ công việc. Chỉ những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, những vấn đề có tính liên ngành đã qua phối hợp nhưng không thống nhất ý kiến mới trình xin quyết định của

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và khi trình phải kiến nghị cả giải pháp xử lý.

Trên thực tế việc xác định cụ thể những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước là không đơn giản. Vì vậy, yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước trong quý IV năm 1991 cần nghiên cứu và kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng danh mục các loại vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Nhà nước và các vấn đề phải trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định, để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định và báo cho các thành viên Hội đồng Bộ trưởng biết và thực hiện.

4. Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

Để hoạt động của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phải xác định rõ hơn vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và phải đổi mới cơ bản tổ chức bộ máy, cán bộ và cách làm việc của Văn phòng theo định hướng như sau:

- Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng là bộ máy làm việc của Hội đồng Bộ trưởng và của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, có vị trí ngang các Bộ và ủy ban Nhà nước, với chức năng tham mưu tổng hợp và phục vụ công tác hậu cần cho Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có các nhiệm vụ chính là:

. Xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, tổ chức theo dõi, đôn đốc các Bộ, các ngành thực hiện đúng chương trình đã định.

. Kiểm tra, rà soát công tác chuẩn bị các đề án do các Bộ, Ủy ban trình ra Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhằm bảo đảm đề án trình có chất lượng, đúng thủ tục.

. Cung cấp thông tin cho Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng;

nghiên cứu, đề xuất ý kiến để giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giải quyết công việc của Chính phủ và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

. Tổ chức và phục vụ tốt các phiên họp của Hội đồng Bộ trưởng, các cuộc họp làm việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với các ngành, địa phương.

. Làm nhiệm vụ phục vụ và công tác hậu cần cho hoạt động Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Bộ máy tổ chức và cán bộ của Văn phòng cần được đổi mới và tổ chức lại để đáp ứng chế độ làm việc mới của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, hình thành dần tổ chức Văn phòng theo hướng Hiến pháp sửa đổi, gồm những bộ phận chính sau đây:

+ Bộ phận tư vấn cho Chủ tịch (các Phó Chủ tịch) Hội đồng Bộ trưởng gồm những chuyên gia giỏi về từng lĩnh vực và có kiến thức tổng hợp.

+ Bộ phận hành chính bảo đảm pháp lý hành chính cho toàn bộ công tác điều hành của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

+ Bộ phận phục vụ về mặt hậu cần cho các hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng sẽ được quy định trong văn bản riêng.

Giao Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ chủ trì cùng Bộ Tư pháp và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng xúc tiến việc nghiên cứu soạn thảo bản quy chế về chế độ làm việc của Hội đồng Bộ trưởng theo nội dung Hiến pháp sửa đổi và luật mới về tổ chức Hội đồng Bộ trưởng, để sau khi Quốc hội thông qua Hiến pháp sửa đổi và luật mới về tổ chức Hội đồng Bộ trưởng, thì tiếp tục hoàn chỉnh để trình Hội đồng Bộ trưởng thông qua.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHAI